

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ CHUYÊN NGÀNH LÂM SINH

(Ban hành kèm theo quyết định số 0740/QĐ-DHNL-SDH ngày 08/12 tháng 12 năm 2021)

### 1. THÔNG TIN NGÀNH ĐÀO TẠO

#### 1.1. Tên ngành

- Tên tiếng Việt: Lâm sinh
- Tên tiếng Anh: Silviculture

1.2. Mã số chuyên ngành: 9.62.02.05

### 2. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

#### 2.1. Về kiến thức

Có hệ thống kiến thức chuyên sâu, tiên tiến và toàn diện thuộc lĩnh vực khoa học chuyên ngành; có tư duy nghiên cứu độc lập, sáng tạo; làm chủ được các giá trị cốt lõi, quan trọng trong học thuật; phát triển các nguyên lý, học thuyết của chuyên ngành nghiên cứu; có kiến thức tổng hợp về pháp luật, tổ chức quản lý và bảo vệ môi trường; có tư duy mới trong tổ chức công việc chuyên môn và nghiên cứu để giải quyết các vấn đề phức tạp phát sinh.

#### 2.2. Về kỹ năng

- Có kỹ năng phát hiện, phân tích các vấn đề phức tạp và đưa ra được các giải pháp sáng tạo để giải quyết vấn đề; sáng tạo tri thức mới trong lĩnh vực chuyên môn; có khả năng thiết lập mạng lưới hợp tác quốc gia và quốc tế trong hoạt động chuyên môn; có năng lực tổng hợp trí tuệ tập thể, dẫn dắt chuyên môn để xử lý các vấn đề quy mô khu vực và quốc tế.

- Có kỹ năng ngoại ngữ có thể hiểu được các báo cáo phức tạp về các chủ đề cụ thể và trừu tượng, bao gồm cả việc trao đổi học thuật thuộc lĩnh vực chuyên ngành. Có thể giao tiếp, trao đổi học thuật bằng ngoại ngữ ở mức độ trôi chảy, thành thạo với người bản ngữ. Có thể viết được các báo cáo khoa học, báo cáo chuyên ngành; có thể giải thích quan điểm của mình về một vấn đề, phân tích quan điểm về sự lựa chọn các phương án khác nhau.

#### 2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

Có năng lực phát hiện, giải quyết vấn đề; rút ra những nguyên tắc, quy luật trong quá trình giải quyết công việc; đưa ra được những sáng kiến có giá trị và có khả năng đánh giá giá trị của các sáng kiến; có khả năng thích nghi với môi trường làm việc hội nhập quốc tế; có năng lực lãnh đạo và có tầm ảnh hưởng tới định hướng phát triển chiến lược của tập thể; có năng lực đưa ra được những đề xuất của chuyên gia hàng đầu với luận cứ chắc chắn về khoa



học và thực tiễn; có khả năng quyết định về kế hoạch làm việc, quản lý các hoạt động nghiên cứu, phát triển tri thức, ý tưởng mới, quy trình mới.

### 3. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

#### 3.1. Khái quát chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo được xây dựng thành 03 phần chính: các học phần bổ sung, các học phần ở chương trình đào tạo tiến sĩ và luận án tiến sĩ. Nghiên cứu sinh phải tích lũy 90 tín chỉ đối với người có bằng thạc sĩ, 120 tín chỉ đối với người có bằng đại học.

Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành:

- Các học phần bổ sung.

- Các học phần thuộc chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ: 12 tín chỉ, trong đó số học phần bắt buộc là 4 tín chỉ, còn lại 8 tín chỉ của học phần tự chọn.

- Tiêu luận tổng quan: 04 tín chỉ.

- Chuyên đề tiến sĩ: 03 tín chỉ/01 chuyên đề.

- Luận án tiến sĩ (70 tín chỉ).

#### 3.2. Điều kiện tốt nghiệp

- Tích lũy đầy đủ số tín chỉ theo yêu cầu;

- Bảo vệ thành công luận án tiến sĩ cấp Trường.

#### 3.3. Danh mục các học phần trong chương trình đào tạo và kế hoạch đào tạo

| STT | Mã số                    | TÊN HỌC PHẦN   | Tín chỉ<br>(LT,<br>TH) | Thời<br>điểm<br>học |
|-----|--------------------------|--|------------------------|---------------------|
| I   | <b>HỌC PHẦN BẮT BUỘC</b> |  | 4                      |                     |
| 1   | SILV901                  | Phương pháp khoa học cho nghiên cứu sinh thái<br>(Scientific Method for Ecological Research) | 2 (2, 0)               | HKI                 |
| 2   | SILV902                  | Lâm sinh học nâng cao<br>(Avanced Silviculture)  | 2 (2, 0)               | HKI                 |
| II  | <b>HỌC PHẦN TỰ CHỌN</b>  |  | 8/14                   |                     |
| 1   | SILV903                  | Phân tích dữ liệu trong sinh thái học thực vật<br>(Data Analysis in Vegetation Ecology)      | 2 (2, 0)               | HKII                |
| 2   | SILV904                  | Sinh thái cảnh quan nâng cao<br>(Avanced Landscape Ecology)                                  | 2 (2, 0)               | HKII                |
| 3   | SILV905                  | Giống cây rừng nhiệt đới<br>(Tropical Forest Genetics)                                       | 2 (2, 0)               | HKII                |



| STT        | Mã số                                   | TÊN HỌC PHẦN   | Tín chỉ<br>(LT,<br>TH) | Thời<br>điểm<br>học |
|------------|---|--|------------------------|---------------------|
| 4          | SILV906                                 | Bảo tồn đất và lâm học<br>(Soil Conservation and Silviculture)                 | 2 (2, 0)               | HKII                |
| 5          | SILV907                                 | Sinh trắc học rừng<br>(Forest Biometrics)                                      | 2 (2, 0)               | HKII                |
| 6          | SILV908                                 | Cơ sở sinh thái học của Nông Lâm kết hợp<br>(Ecological basis of Agroforestry) | 2 (2, 0)               | HKII                |
| 7          | SILV909                                 | Sinh thái đất ngập nước<br>(Wetland Ecology)                                   | 2 (2, 0)               | HKII                |
| <b>III</b> | <b>TIỂU LUẬN TỔNG QUAN VÀ CHUYÊN ĐỀ</b> |  | <b>10</b>              |                     |
| 1          |   | Tiêu luận tổng quan  | 4                      |                     |
| 2          |   | Chuyên đề 1  | 3                      |                     |
| 3          |   | Chuyên đề 2  | 3                      |                     |
| <b>IV</b>  | <b>LUẬN ÁN TIẾN SĨ (Thesis)</b>         |  | <b>70</b>              |                     |
| 1          | THES999                                 | Luận án tiến sĩ  | 70                     |                     |



PGS.TS. Huỳnh Thanh Hùng